

Bản án số 06/2022/HNGĐ - ST

Ngày 14 tháng 02 năm 2022

“V/v ly hôn tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Nhất

Ông Nguyễn Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2021 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1995 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 62, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 343, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2021, Bản tự khai, Biên bản hòa giải trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Q bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Q kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày 26/4/2018. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B. Sau khi kết hôn chung sống với nhau ngay tại số nhà 343, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B tình cảm ban đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc.

Trong quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trầm trọng từ tháng 5/2021, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, không bao ban được nhau trong làm ăn phát triển kinh tế, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không cải thiện được. Hiện chị Q cùng con nhỏ đã về gia đình nhà bố mẹ đẻ, tại số 62, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố B sống ly thân với anh T.

Nay chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Văn T không còn thương yêu nhau, chị Q đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Con chung của vợ chồng là Nguyễn Hà Bảo Anh, sinh ngày 20/10/2018. Hiện con chung đang do chị Q nuôi dưỡng, cuộc sống của con chung vẫn được đảm bảo, sau khi ly hôn chị Q có nguyện vọng được nuôi con chung của vợ chồng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng không có, chị Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Văn T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, không thể hiện quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Q.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/12/2021, tại địa phương thể hiện quá trình chung sống vợ chồng chị Q anh T có xảy ra mâu thuẫn, còn nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không được biết, hiện chị Q không còn chung sống với anh T.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật. Do bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Q được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Ngọc Q nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà Bảo Anh, sinh ngày 20/10/2018.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc Q đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Q và anh T tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Q thì thấy đây là quan hệ “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có Hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thành phố B, tỉnh B. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B giải quyết là đúng với quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 26/4/2018 đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Q xác định trong thời gian chung sống mâu thuẫn của vợ chồng phát sinh trầm trọng từ tháng 5/2021, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, không bảo ban được nhau trong làm ăn phát triển kinh tế, tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, không cải thiện được. Hiện chị Q cùng con nhỏ đã về gia đình nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án làm việc về yêu cầu khởi kiện của chị Q và Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do, tại phiên hòa giải chị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị Q là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3.2]. Về con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung là Nguyễn Hà Bảo Anh, sinh ngày 20/10/2018. Hiện con chung đang do chị Q nuôi dưỡng, cuộc sống của con chung vẫn được đảm bảo. Xét yêu cầu và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Q là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Q và anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Q.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Ngọc Q được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Hà Bảo Anh, sinh ngày 20/10/2018 cho chị Q nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Tài sản chung và công nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Q đã nộp theo biên lai thu số 0001210 ngày 18/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. B;
- CCTHA dân sự TP. B;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tú